



zhàng shì

仗恃

verb · rely on (often with arrogance)

Example Sentences

tā zhàng shì zì jǐ yǒu qián
他仗恃自己有钱。

He chooses to rely on his wealth.

bù yào zhàng shì quán lì qī fu bié rén
不要仗恃权力欺负别人。

Do not rely on power to bully others.

tā zhàng shì fù qīn de dì wèi cóng bù nǔ lì
他仗恃父亲的地位从不努力。

He chooses to rely on his father's status and never works hard.

Trace each character, then write the word on your own.

仗	仗	仗	仗	仗	仗	仗	仗				
恃	恃	恃	恃	恃	恃	恃	恃	恃	恃	恃	恃
恃											